

UBND XÃ VĂN HIẾN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG SƠN
Số: 03/KHCL -THCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Văn Hiến, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS THƯỢNG SƠN
GIẢI ĐOẠN 2025 – 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Trường THCS Thượng Sơn đóng tại xóm Thượng Sơn 5, xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An. Trường được thành lập từ ngày 22 tháng 8 năm 1966. Trải qua bao thay đổi, theo sự phát triển của giáo dục, qua nhiều lần tách nhập đổi tên đến năm 1996 trường chính thức ổn định mang tên trường THCS Thượng Sơn cho đến nay. Kể từ khi được chuyển về địa điểm mới, trường có sự phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt, được các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo biểu dương, khen thưởng. Năm 2007 trường được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia lần thứ nhất. Năm 2023, Trường THCS Thượng Sơn được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Nhà trường luôn luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban mặt trận tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh học sinh... đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao về công tác chuyên môn của Phòng văn hóa xã Văn Hiến. Chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường tương đối đồng đều, nhiệt tình trong công tác, giảng dạy, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng và ngày càng được nâng cao về trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, tin học và ngoại ngữ.

Học sinh trong nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, đoàn kết, có ý thức chấp hành pháp luật, nội qui, qui định của nhà trường, có tinh thần giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, chịu khó học tập rèn luyện, tìm hiểu khám phá, ham hiểu biết. Các bậc cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc học hành của con em mình, luôn có sự phối hợp giáo dục với nhà trường.

Vì vậy mục tiêu giáo dục của trường Trung học cơ sở Thượng Sơn là không ngừng nâng cao chất lượng dạy - học của giáo viên và học sinh, nhằm đáp ứng được nhu cầu giáo dục trước mắt và lâu dài, đào tạo ra những thế hệ học sinh có phẩm chất, kiến thức, kỹ năng đáp ứng được sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế phát triển chung của toàn thế giới.

Trường THCS Thượng Sơn có nhiệm vụ phổ cập THCS trên địa bàn 8 xóm. Sau 59 năm thành lập, đến nay nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng lớn mạnh, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo

dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh của xã Thượng Sơn và các vùng lân cận.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng kế hoạch chiến lược của Trường THCS Thượng Sơn là một định hướng cho sự phát triển bền vững của nhà trường trong những năm tiếp theo.

A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Luật giáo dục;

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Đảng bộ xã Văn Hiến nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ vào thực tế nhà trường;

B. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Môi trường bên trong.

1. Điểm mạnh.

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:

- Tổng số: 33 đồng chí. Trong đó:
- BGH: 2; Giáo viên: 28; nhân viên: 3 (HĐ xã 1)
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt trình độ đại học.
- Đội ngũ BGH: Có năng lực quản lý, có chuyên môn tốt, khoa học, sáng tạo. Trong công tác quản lý đã có kế hoạch dài hạn, kế hoạch ngắn hạn sát thực tế.
- Hiện tại có 07 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 25 cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 5 đồng chí QL, giáo viên được công nhận CSTĐ cấp cơ sở và 32 CBGV đạt LĐTĐ, 27 Giáo viên được công nhận GVĐG cấp trường. 10 GV được công nhận GVĐGH, GVCNGH, TPTG huyện. Trong đó có 5 đồng chí đã đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh.
- Có 7 SKKN được công nhận ở huyện, trong đó có 1 SKKN đạt SKKN cấp tỉnh. Chất lượng đội ngũ được ghi nhận xếp top đầu của bậc học.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có bề dày kinh nghiệm trong công tác giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, trình độ ứng dụng CNTT, công nghệ IA đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.2. Chất lượng học sinh năm học 2024 - 2025

- Tổng số học sinh: 594
- Tổng số lớp: 14

Kết quả về chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh

- Về Học tập: Loại tốt có 108 em đạt 18.38%; Loại khá có 270 em đạt 45.53%; Loại đạt có 197 em đạt 33.32%; Loại chưa đạt có 17 em chiếm 2.87%. Sau khi thi lại có 98,8% học sinh đạt trở lên và được xét lên lớp.
- Về rèn luyện phẩm chất: Loại tốt có 511 em đạt 86.17%; Loại khá có 73 em đạt 12.31%; Loại đạt có 7 em đạt 1.18%; Loại chưa đạt có 2 em chiếm 0.34%. Sau khi rèn luyện lại trong hè có 98,8% Học sinh đạt về phẩm chất và được xét lên lớp.

- Kết quả thi KĐCL đại trà K9 do PGD&ĐT Đô Lương tổ chức đứng thứ 4/20 trường trong toàn huyện. Trong đó môn ngữ văn đứng thứ 2; Môn toán đứng thứ 5; Môn Anh văn đứng thứ 5.

- Về chất lượng mũi nhọn

- + HSG huyện lớp 9 Đứng thứ 7/20 trường.
- + HSG huyện khối 8 đứng thứ 2/20 trường trong toàn huyện
- Các cuộc thi KHKT, Văn hóa đọc, ATGT cho nụ cười ngày mai...vv được nhà trường tổ chức tham gia đầy đủ. **Trong đó có :**
- + 1 em đạt giải KK cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai cấp Bộ,
- + 1 em đạt giải ba, 1 giải chuyên đề cuộc thi đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh.

- + Cuộc thi KHKT có 2 sản phẩm (1 loại xuất sắc, 1 loại tốt).
- + **1 em giải nhì, 1 giải KK** Cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật do Phòng GD&ĐT tổ chức.
- + 4 em đạt KK môn tiếng anh cấp tỉnh
- + 5 em đạt giải toán vnedu cấp tỉnh. Trong đó có giải bạc giải đồng.
- Các hoạt động trải nghiệm, HĐGDNGLL, Ngày hội đọc sách được tổ chức thường xuyên và các ngày 20/11, 22/12, tết trung thu, tết âm lịch, 26/3, 30/4 : Trải nghiệm tía hoa cắt hoa, trải nghiệm đọc sách...đều được tổ chức hoạt động nghiêm túc đem đến cho các em những trải nghiệm thú vị.
- Học sinh được khen thưởng: Tổng số 98 em. Trong đó HS xuất sắc: 7 em, HSGTD: 82 em.
- **Kết quả xếp tập thể lớp:**TTXS lớp: 6A,8A,6B,7C,8B; Lớp HTTNV: 9A,6D,9B,8C

1.3. Cơ sở vật chất trường học: Cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học của giáo viên. Trang thiết bị dạy học được trang bị từng bước hiện đại.

- **Khối phòng học tập:** Số phòng đã có trên số phòng cần phải có theo thông tư 13/2020/TT-BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, gồm:

- + 16 phòng học
- + Phòng Âm nhạc, MT: 1/1 phòng
- + Phòng bộ môn công nghệ: 0/1 phòng
- + Phòng bộ môn KHTN: 2 /2 phòng
- + Phòng bộ môn tin học: 1/1 phòng
- + Phòng bộ môn ngoại ngữ: 1/1 phòng
- **Khối phòng hỗ trợ học tập:**
- + Thư viện 1/1 phòng
- + Phòng thiết bị: 1/1 phòng
- + Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập: 0/1 phòng
- + Phòng truyền thống, đoàn đội: 1/1 phòng
- **Khối phòng hành chính quản trị:**
- + Phòng hiệu trưởng: 1/1
- + Phòng hiệu phó: 1/1
- + Văn phòng: 1/1 phòng
- + Phòng bảo vệ: 1/1 phòng

+ Khu vệ sinh giáo viên: 01/1

+ Khu để xe GV, NV: 1/1

- Khó khăn phụ trợ:

+ Phòng họp toàn thể cán bộ GV: 1/1 phòng

+ Phòng các tổ chuyên môn: 1/1 phòng

+ Phòng y tế: 1/1 phòng

+ Nhà kho: 1/1

+ Khu để xe học sinh: 1/1

+ Khu vệ sinh học sinh: 1/1(10 hố xí, 2 hố tiêu)

+ Cổng, hàng rào, khuôn viên: Đầy đủ, kiên cố

+ Khu sân chơi, TD TT: Có nhưng chưa đầy đủ diện tích và thiết bị TDTT.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học:

+ Bộ thí nghiệm các bộ môn: 8 bộ

+ Máy chiếu: 2 chiếc; máy tính xách tay: 07 chiếc, máy tính văn phòng: 04 chiếc.

+ Thiết bị âm thanh 1 bộ. Máy tính dùng cho học sinh học tập: 25 cái.

+ Màn hình (tivi) dạy học: 17/17 phòng đầy đủ.

*** Thành tích đã đạt: Trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh, trường tiên tiến xuất sắc cấp huyện, trường tiên tiến.**

1.2. Điểm hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Nhà trường chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình, cốt cán chuyên môn còn ít. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong ứng dụng CNTT, Công nghệ IA trong dạy học.

+ Khả năng trình độ ngoại ngữ hạn chế.

- Chất lượng học sinh: Còn có học sinh bỏ học hàng năm. Thành tích học sinh giỏi tỉnh chưa ổn định. Chất lượng đầu vào rất thấp. Một bộ phận học sinh chưa chăm ngoan.

- Cơ sở vật chất:

+ Diện tích trường, phòng học, phòng bộ môn còn thiếu (XD theo kiểu cũ)

+ TBDH cũ, thiếu, độ chính xác không cao

+ Thiếu nhà đa năng, phòng bộ môn công nghệ, Phòng KHXH, phòng đọc học sinh, bể bơi...vv.

+ Tường bao phía đông đã hư hỏng xuống cấp nhiều.

+ Khu giáo dục thể chất xuống cấp, sân chơi bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu dạy học môn TD.

- **Phụ huynh học sinh:** Phần lớn phụ huynh trẻ đều đi làm ăn xa hoặc làm trong nhà máy, công ty Minh Anh, xã Quang Sơn nên việc chăm sóc, kèm cặp con cái còn hạn chế, học sinh bị buông lỏng từ trong gia đình ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Rất nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh éo le, bố mẹ ly hôn, ảnh hưởng không nhỏ tới việc nuôi dạy con cái, giảm chất lượng giáo dục.

2. Môi trường bên ngoài.

2.1. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao.

- Được Phòng văn hóa xã Văn Hiến quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Nhu cầu về học tập và giáo dục của xã hội ngày càng tăng.

2.2. Thách thức:

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có phẩm chất, năng lực; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn huyện đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Số học sinh vào THCS trong những năm gần đây tăng nhanh đòi hỏi nhà trường phải bổ sung cơ sở vật chất, lớp học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường. Thượng Sơn

là địa bàn có những vấn đề phức tạp về ma túy. Trường lại gần đường giao thông, gần chợ. Đó là những thách thức không nhỏ đối với việc giáo dục học sinh và sự phát triển của nhà trường.

- Thượng Sơn là địa phương thuần nông, kinh tế gia đình và đời sống nhân dân không ổn định; tỷ lệ cha mẹ học sinh thường xuyên làm ăn xa gia đình cao; Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh éo le như cha, mẹ mất sớm, ốm đau bệnh tật, li dị, cha mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà cao là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhu cầu về cơ sở vật chất trang thiết bị cần hiện đại để đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận khu vực và thế giới.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Tích cực giáo dục đạo đức, pháp luật, lối sống, ứng xử có văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, tai tệ nạn xã hội cho học sinh. Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, Phối hợp với đoàn thanh niên xã, hội phụ nữ xã tuyên truyền, giáo dục sức khỏe vị thành niên, giáo dục giới tính cho học sinh. Phối hợp với ban công an xã tuyên truyền giáo dục pháp luật và xử lý những vấn đề có tính chất nghiêm trọng để răn đe, ngăn ngừa các hiện tượng vi phạm đạo đức, pháp luật đối với học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn. Tăng tỷ lệ HSG cấp xã, HSG tỉnh, học sinh vào THPT chuyên Phan Bội Châu.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm và tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, công nghệ IA trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Từng bước nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho GV, NV.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

- Phân đầu Đạt chuẩn các chỉ tiêu đánh giá kiểm định chất lượng trường THCS

- Tu sửa CSVC, phân đầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin công nghệ IA trong hoạt động quản lý và dạy học.

C. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI.

I. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030(Mỗi lớp từ 40- 45 em)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2025-2026	4	163	4	172	4	166	4	138	15	639
2026-2027	4	188	4	163	4	172	4	166	16	683
2027-2028	5	201	4	188	4	163	4	172	17	716
2028-2029	5	190	5	201	4	188	4	163	18	713
2029-2030	4	153	5	190	5	201	4	188	18	711

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2030-2035 (Mỗi lớp từ 40- 45 em)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2030-2031	4	167	4	153	5	190	5	201	18	711
2031-2032	4	161	4	167	4	153	5	190	17	838

2032-2033	4	168	4	161	4	167	4	153	16	649
2033-2034	3	121	4	168	4	161	4	167	15	617
2034-2035	4	158	3	121	4	168	4	161	15	608

II. Tầm nhìn.

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Giữ vững vị thế của nhà trường ; Giáo viên, học sinh luôn có phẩm chất đạo đức tốt, tự tin, năng động và luôn có khát vọng cống hiến, vươn lên. Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức 3.

III. Sứ mệnh.

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

IV. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần đoàn kết
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo
- Tình nhân ái
- Khát vọng vươn lên
- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng tự trọng
- Sự hợp tác

D. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 -2030 TẦM NHÌN ĐẾN 2035

I. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1. Phát triển giáo dục

1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tích cực chuẩn bị các điều kiện về CSVC trang thiết bị dạy học để tiếp tục tổ chức dạy theo chương trình đề án ngoại ngữ 2020 và tăng cường các lớp tiếng anh tăng cường. Thực hiện tốt công tác phát triển môi trường giáo dục ngoại ngữ: Mở các bài hát tiếng anh 15 đầu giờ, tủ sách song ngữ, thư viện xanh, thành lập các câu lạc bộ tiếng anh ở từng khối lớp, hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản, nghiên cứu KHKT, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2035 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Cũng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

1.2.1. Trong giai đoạn 2025 - 2030 tầm nhìn đến 2035 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 100%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm: 0%
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Giữ vững mức độ 3
- Xếp loại phẩm chất và năng lực:
 - + Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 80% trở lên).
 - + Học lực:
 - Giỏi: Từ 10% trở lên.
 - Khá: Từ 35% trở lên.
 - Yếu: $\leq 3\%$.
- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.
- Thi vào lớp 10 THPT: Đứng trong top 40-50/400 trường toàn tỉnh.
- Hàng năm số HSG cấp xã đạt mức 8- 9% trên tổng số dự thi là 10%. Phấn đấu có HSG tỉnh các môn văn hóa và Thể thao từ 3-6 em.
- Tham gia dự thi và có HS đạt giải trong kỳ thi HSG KHKT, văn hóa đọc.
- Tham gia dự thi HKPĐ đầy đủ phấn đấu có HSG tỉnh các môn TDTT
- Tham gia các cuộc thi trên mạng đầy đủ, có chất lượng

1.2.2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Kết hợp các hoạt động tham quan, hoạt động trải nghiệm, kết hợp dạy kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức dạy phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh khá giỏi một cách nghiêm túc. Tổ chức các lớp tiếng anh tăng cường theo kế hoạch từng năm học. Quan tâm đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong nhà trường, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học môn thể dục để tăng cường công tác giáo dục thể chất cho học sinh.

Mỗi năm, nhà trường tiết kiệm chi để đầu tư mua sách, tài liệu, đồ dùng dạy học cho giáo viên. Bổ sung máy tính, máy chiếu, màn hình phục vụ dạy học.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Thực hiện tốt công tác phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội để bám sát, theo dõi, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện phẩm chất.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học, tổ chức tốt các hoạt động dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ, tin học, ngoại ngữ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT, công nghệ IA trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường giáo dục an toàn, văn hóa tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập vui chơi trong môi trường lành mạnh.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...
- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên dạy học theo chương trình phổ thông 2018. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.
- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Tăng cường chỉ đạo phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS.
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức các hoạt động dạy học kết hợp với hoạt động trải nghiệm, tổ chức các câu lạc bộ hiệu quả, dạy kỹ năng sống cho học sinh.
- Thực hiện cam kết kết quả dạy học từng năm đối với GV, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội.
- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên quan tâm đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình 7 bước tại Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGD&ĐT.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ứng dụng CNTT, công nghệ IA trong dạy học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ IA vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại đạt; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 35 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên trong đó có 3-5 đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh theo từng chu kỳ; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2035

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV					NV			
				VH	AN	MT	TD	Tin	KT	VT	TV	YT
2025-2026	15	34	2	23	1	1	2	1	1	1	1	1
2026-2027	16	36	2	25	1	1	2	1	1	1	1	1
2027-2028	17	40	2	29	1	1	2	1	1	1	1	1
2028-2029	18	41	2	30	1	1	2	1	1	1	1	1
2029-2030	18	41	2	30	1	1	2	1	1	1	1	1

2030-2031	8	41	2	30	1	1	2	1	1	1	1	1
2031-2032	17	40	2	29	1	1	2	1	1	1	1	1
2032-2033	16	36	2	25	1	1	2	1	1	1	1	1
2033-2034	15	34	2	23	1	1	2	1	1	1	1	1
2034-2035	15	34	2	23	1	1	2	1	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế nhà trường cần xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm đến chế độ khen thưởng cho giáo viên hàng năm.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Quy hoạch lại khu vực các lớp học, khu vực vệ sinh, sân chơi, bãi tập. Mở rộng phần sân chơi khi số lớp tăng lên bằng cách chuyển các bồn hoa trên sân.
- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Phát triển các phần mềm Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.
- Đầu tư xây dựng thêm một số phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả .
- Quan tâm xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. Bỏ sung bồn hoa cây cảnh theo qui hoạch.
- Xây dựng nhà vệ sinh giáo viên, nhà đa năng, sân đá bóng, các khu vực khác của GDTC.
- Tu sửa kịp thời những CSVC hư hỏng.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035

- Nhà trường tham mưu với địa phương, cấp trên hỗ trợ, phụ huynh tài trợ để xây dựng, tu sửa có hệ thống cơ sở vật chất gồm:
 - Xây nhà đa năng và khu GDTC
 - Mua bể bơi phục vụ giáo dục thể chất.
 - Xây lại bờ bao khuôn viên trường.
 - Xây thêm 3 phòng chức năng. (Phòng công nghệ, phòng KHXH, phòng đa chức năng)
 - Bỏ sung thiết bị dạy học cho phòng học dạy tin học và thiết bị dùng chung. Máy tính, máy chiếu, màn hình phục vụ dạy học chương trình phổ thông mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035.

- Tích cực tham mưu với UBND xã kêu gọi đầu tư, tìm kiếm nhà thầu có đủ uy tín và nguồn lực để thực hiện xây dựng CSVC nhà trường theo kế hoạch.
- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện việc tài trợ cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.
- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường “trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Quy hoạch và di chuyển vị trí địa điểm nhà trường ra khu đất mới.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: Ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm tài trợ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Tích cực tham mưu với UBND xã, UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí.

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise, Febook của nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục về các hội nghị, diễn đàn, các hoạt động giáo dục của nhà trường và đặc biệt là kết quả giáo dục của nhà trường.

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Thượng Sơn giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2025 - 2030:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham mưu đầu tư xây mới 3 phòng học, phòng chức năng, bể bơi, bờ bao, sân bóng đá GDTC.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng, các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

*** Giai đoạn 2030- 2035**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

- Giữ vững và tăng cường hoàn thiện hơn các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác phổ cập, kiểm định chất lượng.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, phối hợp cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm tài trợ CSVC góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc quản lý, giáo dục con em.

+ Quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về sức khỏe cho con em tham gia học tập đạt hiệu quả. Tăng cường quản lý, kèm cặp, hướng dẫn con em tự học trong thời gian không học ở trường. Thường xuyên giáo dục con em về đạo đức, tác phong, ứng xử, phòng chống tai tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, có ý thức chấp hành pháp luật, nội qui, qui định của nhà trường, phối hợp cùng nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

E. KIẾN NGHỊ

I. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

II. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn tu sửa cơ sở vật chất trường THCS Thượng Sơn.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý đủ tiêu chuẩn để quản lý chỉ đạo nhà trường phát triển đúng lộ trình.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thượng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c)
- Các tổ CM (để chỉ đạo)
- Công khai trên trang Web của nhà trường
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG



Tô Thị Tô

Ý KIẾN CỦA UBND XÃ VĂN HIẾN

